

Xây dựng và thử nghiệm Chuẩn đánh giá năng lực môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Bạch Ngọc Diệp

Email: bachdiep.vkh@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua năng lực các môn học, trong đó có môn Mĩ thuật. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh để đảm bảo công bằng, khách quan, tính khả thi của Chương trình là hết sức cần thiết. Do vậy, việc biên soạn Chuẩn cần được triển khai nghiên cứu nhằm hỗ trợ giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả giáo dục. Chuẩn đánh giá năng lực còn cung cấp cho người học những thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy học môn Mĩ thuật trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chương trình môn Mĩ thuật được hình thành từ các thành tố cơ bản của Chương trình (đặc điểm môn học; quan điểm xây dựng Chương trình; mục tiêu, nội dung Chương trình...). Tuy nhiên, khi xây dựng Chuẩn (đánh giá) môn Mĩ thuật, các yêu cầu cần đạt có trong nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng sẽ được sử dụng làm cơ sở thực hiện.

TỪ KHÓA: Chuẩn đánh giá năng lực, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dạy học môn Mĩ thuật, cấp Trung học cơ sở, năng lực.

→ Nhận bài 04/8/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/9/2023 → Duyệt đăng 20/10/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320211>

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật đã thực hiện được 5 năm. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình môn Mĩ thuật bằng các hoạt động chuyên môn như: Biên soạn các bộ sách giáo khoa môn Mĩ thuật; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; Nâng cao chất lượng học tập; Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị trường học phù hợp với bối cảnh dạy học phát triển năng lực mĩ thuật cho học sinh... Những hoạt động chuyên môn này nhận được sự ủng hộ đồng lòng của giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, với mục tiêu đào tạo con người mới, thế hệ trẻ Việt Nam giàu năng lực và có phẩm chất tốt, hướng tới vẻ đẹp Chân - Thiện - Mĩ.

Một trong những công việc quan trọng tiếp theo trong đổi mới giáo dục lần này là tiếp tục nghiên cứu, biên soạn chuẩn đánh giá các môn học trong đó có môn Mĩ thuật. Đây sẽ là công cụ giúp đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực của học sinh cũng như điều chỉnh việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

Trong Chương trình môn Mĩ thuật, yêu cầu cần đạt ở các lớp là những căn cứ để xây dựng nội dung sách giáo khoa cũng như biên soạn Chuẩn đánh giá. Tuy nhiên, những yêu cầu cần đạt này chưa thể hiện được các mức độ cao thấp khác nhau, dùng cho việc dạy học phân hóa cũng như đánh giá kết quả học tập của học sinh. Vì vậy,

tiếp tục xây dựng hệ thống Chuẩn đánh giá năng lực môn Mĩ thuật để hỗ trợ giáo viên trong việc dạy học và đánh giá kết quả giáo dục, nhằm hoàn thiện quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 xây dựng theo hướng phát triển các năng lực về mĩ thuật, giúp học sinh tự tin sáng tạo và thể hiện bản thân trong lĩnh vực nghệ thuật. Tuy nhiên, để đánh giá được mức độ đạt được của học sinh trong môn học này, cần xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực phù hợp. Việc thiết lập các tiêu chuẩn đánh giá năng lực cho học sinh cần phải được xây dựng một cách rõ ràng, minh bạch và phù hợp với mục tiêu đào tạo của chương trình; đảm bảo tính khách quan trong quá trình đánh giá để tránh tình trạng đánh giá chủ quan dẫn đến kết quả không chính xác. Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở còn là căn cứ định hướng cho quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm đánh giá bài tập vẽ, các sản phẩm thủ công, các bài tập thiết kế... góp phần triển khai thành công môn học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, việc xây

dựng Chuẩn đánh giá năng lực cho học sinh trung học cơ sở môn Mĩ thuật cần cần nhắc đến các yếu tố như: tiêu chuẩn đánh giá, phương pháp đánh giá và đánh giá tiến độ học tập của học sinh.

2.1.1. Khái niệm về Chuẩn đánh giá năng lực

Trong đề tài “*Nghiên cứu xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*” sử dụng khái niệm Chuẩn đánh giá năng lực như sau: Chuẩn đánh giá năng lực là những điều học sinh cần biết, có thể nói ra, viết ra hoặc làm được ở mỗi lớp. Chuẩn không phải là “trần” (mức độ cao nhất), cũng không phải là “sàn” (mức độ thấp nhất), mà là một dải những yêu cầu được sắp xếp từ thấp đến cao, và được chia thành các mức độ.

2.1.2. Một số đặc thù trong việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật không chỉ dựa trên kiến thức nền tảng cung cấp cho học sinh mà còn phải đánh giá khả năng thực hành và sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập. Do đó, việc đánh giá sẽ khác biệt so với các môn học khác. Cụ thể như sau:

Tính chủ quan: Môn Mĩ thuật là môn học phụ thuộc nhiều cảm xúc, tâm lí. Nghĩa là kết quả học tập của học sinh không chỉ phụ thuộc vào năng lực mà còn tùy thuộc vào trạng thái tâm lí của học sinh tại thời điểm, đây cũng là khó khăn trong việc đánh giá đúng năng lực học sinh đối với môn học. Đối với giáo viên, sự cảm nhận, quan điểm của bản thân (như thích gam nóng hay gam lạnh; ưa cách thể hiện nhẹ nhàng hay mạnh mẽ...) có những ảnh hưởng nhất định tới việc đánh giá kết quả của học sinh. Điều này gây khó khăn trong việc đánh giá đúng mức độ năng lực của học sinh.

Đa dạng trong hình thức đánh giá: Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật được thực hiện qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm bài vẽ, bài thực hành thủ công với các chất liệu khác nhau, chia sẻ cảm nhận các nhân, các ý tưởng thiết kế, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau... Mỗi hình thức đánh giá có cách đánh giá tương ứng. Điều này cũng là điểm khác biệt của đánh giá môn Mĩ thuật với những môn học khác, mặc dù đích cuối cùng của môn Mĩ thuật là hướng học sinh vươn tới cái đẹp.

Tính tương đối: Môn Mĩ thuật có tính tương đối trong việc đánh giá kết quả học tập. Kết quả học tập của học sinh phụ thuộc vào sự tương quan so với các bạn trong lớp, điều kiện học tập, cơ sở vật chất phục vụ môn học... Do vậy, học sinh có thể đạt được điểm cao hơn nếu so sánh với các học sinh khác trong lớp hoặc sẽ là kết quả thấp hơn so với những điều kiện học tập khác. Đây cũng là khó khăn trong đánh giá kết quả môn Mĩ thuật.

Tính thực tiễn: Việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ

thuật sẽ tác động trực tiếp đến định hướng nghề nghiệp sau này của học sinh. Có nghĩa là, việc đánh giá cần phải được thực hiện một cách cẩn thận và công bằng để đảm bảo rằng học sinh sẽ được đánh giá đúng mức độ năng lực và có thể phát triển kĩ năng của mình trong tương lai. Tuy nhiên, Mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, việc học tập còn phụ thuộc vào cảm hứng cá nhân. Do vậy, trong đánh giá không chỉ chú ý đánh giá công bằng mà cần chú ý đánh giá trên tinh thần động viên khích lệ học sinh là chính, duy trì, khơi gợi cảm hứng nghệ thuật ở mỗi người để việc học được thuận lợi, đạt kết quả tốt.

Một vấn đề khác cần được chú ý, đó là việc đánh giá tiến độ học tập của học sinh. Để đánh giá được năng lực của học sinh, cần phải đánh giá tiến độ học tập của họ trong suốt quá trình học. Điều này giúp giáo viên đưa ra các phương pháp giảng dạy phù hợp với mức độ nắm bắt kiến thức của học sinh, giúp học sinh tiến bộ hơn và đạt được mục tiêu đào tạo của chương trình. Trong tổng thể, để xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực cho học sinh phổ thông môn Mĩ thuật, cần cần nhắc đến các yếu tố như tiêu chuẩn đánh giá, phương pháp đánh giá và đánh giá tiến độ học tập của học sinh. Ngoài ra, cần phải đảm bảo tính khách quan và chính xác trong quá trình đánh giá để đưa ra kết quả đánh giá chính xác và phù hợp với mục tiêu đào tạo của chương trình.

2.1.3. Mối quan hệ giữa các thành phần năng lực và yêu cầu cần đạt của môn Mĩ thuật

Trong Chương trình môn Mĩ thuật 2018, năng lực mĩ thuật gồm các năng lực thành phần sau: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ; Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ; Phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Những yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn Mĩ thuật cấp Trung học cơ sở sẽ góp phần hình thành và phát triển các năng lực thành phần của mĩ thuật trên cơ sở các yếu tố tạo hình; nguyên lí tạo hình; thể loại và định hướng chủ đề. Cụ thể như sau:

- *Nội dung Mĩ thuật tạo hình:*

+ *Năng lực Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*, được hình thành từ nhận biết đặc điểm của hội họa, đồ họa, điêu khắc; nguyên lí tạo hình cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu; yếu tố tạo hình tỉ lệ, bố cục; trường phái/trào lưu nghệ thuật; mô phỏng đối tượng; thiết kế sản phẩm; vật liệu trong thực hành; một số bài tập thực hành; một số chuyên đề hướng nghiệp.

+ *Năng lực Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*, được hình thành từ nhận biết giá trị thẩm mĩ của di sản văn hóa nghệ thuật; vận dụng một số nguyên lí vào thực hành sáng tạo; mô phỏng đối tượng và diễn tả đối tượng; nguyên lí tạo hình nhịp điệu, chuyển động, tỉ lệ; phương tiện và vật liệu; phong cách, bút pháp trường phái nghệ thuật; mĩ thuật Việt Nam và thế giới; một số chuyên đề hướng nghiệp.

+ *Năng lực Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*, được hình thành từ nhận xét, đánh giá sản phẩm; phân tích tác phẩm bằng thuật ngữ chuyên môn; phân biệt chất liệu trong hội họa, đồ họa; hiểu về sự nghiệp của một số nghệ sĩ; quan điểm cá nhân về sản phẩm mỹ thuật; vai trò của nghệ sĩ trong sáng tác nghệ thuật; một số chuyên đề hướng nghiệp.

- *Nội dung Mỹ thuật ứng dụng:*

+ *Năng lực Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*, được hình thành từ giá trị và công năng của sản phẩm; các bước thực hành sáng tạo; vật liệu; biểu tượng thương hiệu; kĩ thuật tạo sản phẩm; nghệ thuật truyền thống; ý tưởng thiết kế; xu hướng thẩm mỹ của thời đại; giải pháp thiết kế sản phẩm; một số chủ đề hướng nghiệp.

+ *Năng lực Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*, được hình thành từ nguyên lí cân bằng, tương phản; lặp lại, nhịp điệu, chuyển động, tỉ lệ; bố cục; giá trị thẩm mỹ di sản văn hóa; hoa văn, họa tiết; nghệ thuật truyền thống; xu hướng thẩm mỹ của thời đại; cải tiến, tái chế; sao chép, mô phỏng và phát triển mẫu; trang trí và thiết kế sản phẩm; khoa học công nghệ trong thiết kế sản phẩm; một số chủ đề hướng nghiệp.

+ *Năng lực Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*, được hình thành từ nhận xét, đánh giá sản phẩm; trao đổi học hỏi kinh nghiệm trong học tập; phân tích được giá trị sản phẩm; phân tích được vai trò thị hiếu nhu cầu sử dụng; phân tích sự tương đồng và khác biệt giữa hai sản phẩm; giá trị thẩm mỹ, công năng tiện ích của sản phẩm; nhận định đời sống văn hóa xã hội; xu hướng thẩm mỹ của thời đại; phân loại sản phẩm thiết kế; truyền thông; một số chủ đề hướng nghiệp.

2.1.4. Quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực

Ban Nghiên cứu Đánh giá Giáo dục thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đề xuất quy trình xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực (gọi tắt là Chuẩn) gồm các bước sau:

Bước 1: Định nghĩa năng lực và xác định các thành phần năng lực.

Bước 2: Xây dựng các chỉ số hành vi, Chuẩn đánh giá năng lực.

Bước 3: Xây dựng tiêu chí chất lượng cho mỗi chuẩn đánh giá.

Bước 4: Xin ý kiến chuyên gia (và giáo viên) về chuẩn đánh giá năng lực.

Bước 5: Thiết kế công cụ đánh giá Chuẩn.

Bước 6: Thử nghiệm trong thực tiễn.

Bước 7: Hướng dẫn sử dụng Chuẩn.

Đối chiếu với quy trình trên, Chương trình môn Mỹ thuật 2018 đã trình bày được định nghĩa năng lực và xác định các năng lực thành phần (Bước 1), đã xây dựng được các chỉ số hành vi, Chuẩn đánh giá năng lực (Bước 2). Các chỉ số hành vi này chính là yêu cầu

cần đạt cụ thể của từng nội dung ở mỗi lớp. Như vậy, bài viết tập trung thực hiện từ Bước 3, xây dựng tiêu chí chất lượng cho mỗi Chuẩn đánh giá, theo mô hình: Năng lực - Nội dung - Tiêu chí chất lượng.

2.1.5. Minh họa Chuẩn một số nội dung ở cấp Trung học cơ sở

Minh họa về Chuẩn nội dung mỹ thuật: Tiêu chí chất lượng gồm có ba cấp độ tăng dần: Mức độ đạt (M1), mức độ khá (M2), mức độ tốt (M3); mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề (xem ví dụ dưới đây).

Ví dụ: Mức độ đánh giá ở lớp 7. Nội dung Mỹ thuật ứng dụng:

Yếu tố và nguyên lí tạo hình:

Lựa chọn, kết hợp:

Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.

Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Thể loại:

Lựa chọn, kết hợp:

- Lí luận và lịch sử mỹ thuật

- Thiết kế công nghiệp

- Thiết kế đồ họa

- Thiết kế thời trang.

Định hướng chủ đề:

Lựa chọn, kết hợp:

- Văn hoá, xã hội

- Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thế giới.

Năng lực *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*.

Yêu cầu cần đạt:

1.1.1. Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.

M3: Phân tích được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu, có sử dụng ví dụ để chứng minh.

M2: Phân tích được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.

M1: Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.

1.1.2. Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.

M3: Phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm và sử dụng ví dụ để chứng minh sự chủ đạo về phong cách và ngôn ngữ thiết kế có trong sản phẩm.

M2: Giới thiệu và phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.

M1: Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm.

1.1.3. Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm.

M3: Giải thích được một số kĩ thuật cơ bản và thực hiện được những thao tác kĩ thuật cơ bản đó tạo nên sản phẩm.

M2: Giải thích được một số kỹ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm.

M1: Nêu được một số kỹ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm.

1.1.4. Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế.

M3: Chọn lọc được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống phù hợp với ý tưởng thiết kế và thể hiện.

M2: Chọn lọc được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống phù hợp với ý tưởng thiết kế.

M1: Chọn lọc được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế.

2.2. Thử nghiệm

Mẫu thử nghiệm gồm có 44 học sinh lớp 7D Trường Trung học cơ sở Thực Nghiệm (quận Ba Đình, Hà Nội). Trong mỗi lớp đều có những học sinh có học lực khác nhau như học giỏi, khá, trung bình.

Thời gian thử nghiệm: Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023.

Nội dung thử nghiệm: Thiết kế, tạo dáng xe đạp.

Bài tập: Em hãy tạo dáng và thiết kế một chiếc xe đạp có phong cách và ngôn ngữ thiết kế riêng (xem Hình 1).

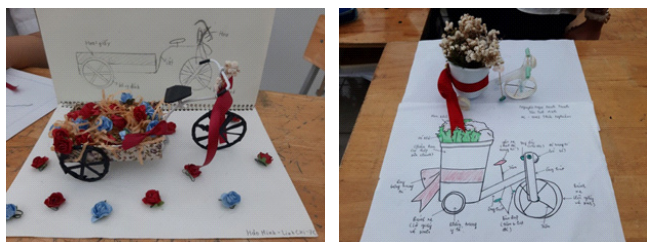
Kích thước: Tùy ý; Chất liệu, vật liệu: Tự chọn.

Tổng số học sinh tham gia thử nghiệm: 47

Số bài đạt M3 (tốt): 8 bài /47 bài Tỷ lệ: 17%

Số bài đạt M2 (khá): 16 bài /47 bài Tỷ lệ: 34%

Số bài đạt M1 (trung bình): 23 bài /47 bài Tỷ lệ: 49%



Thiết kế tạo dáng xe đạp: Thiết kế tạo dáng xe đạp:
mức độ tốt mức độ tốt

Hình 1: Một số sản phẩm của học sinh

Từ kết quả trên có thể thấy, mục tiêu thử nghiệm Chuẩn là rà soát các mức độ (M3: Phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm và sử dụng ví dụ để chứng minh sự chủ đạo về phong cách và ngôn ngữ thiết kế có trong sản phẩm. M2: Giới thiệu và phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm. M1: Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm) được xây dựng theo yêu cầu cần đạt “Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm” trong Chương trình môn Mỹ thuật lớp 7, nội dung Mỹ thuật ứng dụng.

Với 47/47 bài (tỉ lệ 100%) hoàn thành cho thấy các sản phẩm đã đáp ứng được yêu cầu cần đạt. Trong đó, có 23/47 bài sản phẩm mỹ thuật ứng dụng chiếc xe đạp được thiết kế và sử dụng họa tiết để trang trí, đã thể hiện được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế riêng theo yêu cầu cần đạt và đảm bảo được mức độ M1 (đạt tỉ lệ: 49%).

Số bài ở mức độ 2 (M2: Giới thiệu và phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm) đạt 16/47 bài với những yêu cầu về sản phẩm (đúng mẫu xe đạp, sản phẩm thể hiện được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế) đã được đáp ứng. Phần giới thiệu và phân tích sản phẩm thì chưa đảm bảo. Qua trao đổi với giáo viên, chúng tôi nhận thấy, học sinh ít chú ý nội dung này ở nhóm sản phẩm đạt mức độ 2, có thể những sản phẩm đạt mức độ 2 chưa thu hút được sự chú ý của học sinh. Thực tế cho thấy, những sản phẩm được đánh giá ở mức độ 2 đều có phong cách chủ đạo thể hiện tương đối đẹp và phong phú về ngôn ngữ thiết kế (đạt tỉ lệ 34%).

Đối với số lượng 8/47 bài hoàn thành mức độ 3 (M3: Phân tích được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm và sử dụng ví dụ để chứng minh sự chủ đạo về phong cách và ngôn ngữ thiết kế có trong sản phẩm) cũng tương tự như đánh giá ở mức độ 2: Sản phẩm chiếc xe đạp rõ về phong cách chủ đạo và ngôn ngữ thiết kế, đồng thời có nhiều sáng tạo hơn trong trang trí sản phẩm, do vậy sản phẩm đẹp mắt, hấp dẫn, tạo được ấn tượng cho người xem. Giáo viên cũng cho biết: Với những mẫu xe đạp có kiểu dáng đẹp, hấp dẫn, được học sinh rất yêu thích, chủ động bình luận, phân tích và chỉ cho các bạn cùng xem những màu sắc, cách trang trí cũng như vẽ đẹp về kiểu dáng xe đạp... (đạt tỉ lệ 17%). Như vậy, Chuẩn ở mức độ 3 được xây dựng cho yêu cầu cần đạt “Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm” là phù hợp. Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy rằng, chỉ những học sinh có năng khiếu mới có thể hoàn thành sản phẩm ở mức độ 3. Điều này hoàn toàn phù hợp vì trong một lớp học đại trà, số lượng học sinh có năng khiếu không nhiều.

Tóm lại, thông qua thử nghiệm về xây dựng các mức độ của chuẩn cho thấy: Chuẩn trước hết phải được cụ thể hóa nội dung để giáo viên dễ soi chiếu và đánh giá. Các mức độ của chuẩn cần đảm bảo “phù” được các đối tượng học sinh. Riêng phần nhận xét, đánh giá, phân tích, bình luận... cần nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi đối với môn học. Bởi vì học sinh chỉ bộc lộ cảm xúc và bày tỏ ý kiến của mình trước những đối tượng giàu tính thẩm mỹ.

2.3. Hướng dẫn giáo viên sử dụng Chuẩn

Theo văn bản Chương trình môn Mỹ thuật năm 2018, Chuẩn môn Mỹ thuật cấp Trung học cơ sở sẽ bao gồm các nội dung chính như sau:

- Một số yêu cầu về yếu tố tạo hình, nguyên lý tạo hình được đề cập trong Yêu cầu cần đạt. Đây là một phần rất quan trọng của môn Mỹ thuật, trong đó giáo viên sẽ giảng dạy các kỹ năng vẽ, bố cục, màu sắc và các yếu tố khác. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh tập trung vào việc phát triển các kỹ năng này thông qua các bài tập vẽ 2D, 3D và sử dụng các công cụ cũng như vật liệu tạo hình.

- Một số nội dung trong thể loại: Lí luận và lịch sử mỹ thuật; Hội họa; Điêu khắc; Đồ họa (tranh in); Các thiết kế công nghiệp, đồ họa, thời trang được đề cập trong Yêu cầu cần đạt. Giáo viên cần đặc biệt chú ý tới đặc thù của từng thể loại, hướng dẫn học sinh thể hiện cảm nhận, hiểu biết cá nhân về những sản phẩm mỹ thuật, cách thức sử dụng ngôn ngữ mỹ thuật trong đánh giá, nhận xét, bình luận sản phẩm mỹ thuật cho phù hợp từng thể loại. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh tập trung vào việc phát triển các kỹ năng này thông qua các bài tập cụ thể và cách sử dụng các công cụ ở mỗi thể loại.

- Định hướng chủ đề: Văn hóa, xã hội; Nghệ thuật tiền sử và cổ đại Việt Nam và thế giới; Nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới; Nghệ thuật hiện đại Việt Nam và thế giới; Nghệ thuật đương đại Việt Nam và thế giới. Giáo viên cần nắm vững: kiến thức về văn hóa, xã hội để phân tích những ảnh hưởng của thực tế cuộc sống với mỹ thuật; Nền mỹ thuật ở các thời kì của Việt Nam và thế giới để có thể gợi ý học sinh tìm kiếm thông tin, tư liệu phục vụ bài học. Tránh tình trạng chỉ “thuyết trình” mà xem nhẹ vai trò tự học của học sinh.

Với các nội dung trên, giáo viên cần chú trọng vào việc phát triển các kỹ năng và năng lực của học sinh thông qua các hoạt động thực tế, đồng thời đánh giá và đưa ra phản hồi tích cực để giúp học sinh tiến bộ hơn. Ngoài ra, giáo viên cần sử dụng các tài liệu giảng dạy phù hợp và đảm bảo tính khả thi trong quá trình dạy học.

2.3. Hướng dẫn giáo viên sử dụng Chuẩn

2.3.1. Sử dụng Chuẩn trong dạy học

Sử dụng Chuẩn trong dạy học Mỹ thuật (cấp Trung học cơ sở) sẽ giúp giáo viên có một định hướng rõ ràng trong giảng dạy và đánh giá năng lực của học sinh. Để thực hiện điều này, giáo viên làm theo các bước sau:

- Đọc kĩ Chuẩn môn Mỹ thuật và hiểu rõ các nội dung, kỹ năng, năng lực và tiêu chuẩn đánh giá trong từng phần của Chuẩn môn học.

- Xác định mục tiêu giảng dạy cho bản thân và năng lực mà học sinh cần đạt được trong từng phần của Chuẩn môn học.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy và hoạt động dạy học phù hợp với mục tiêu giảng dạy và năng lực cần đạt theo yêu cầu.

- Sử dụng các tài liệu giảng dạy phù hợp với nội dung và mục tiêu giảng dạy.

- Đưa ra phản hồi tích cực về kết quả đánh giá của học sinh và hướng dẫn học sinh tự cải thiện những hạn chế.

2.3.2. Sử dụng Chuẩn trong đánh giá

Hướng dẫn sử dụng Chuẩn trong đánh giá là khâu cuối cùng, quan trọng trong quá trình hoàn thiện xây dựng Chuẩn. Sử dụng Chuẩn trong đánh giá năng lực của học sinh sẽ giúp giáo viên có một cơ sở chính xác và khách quan để đánh giá. Một số bước cần thực hiện khi sử dụng Chuẩn trong đánh giá:

- Xác định các tiêu Chuẩn đánh giá. Giáo viên cần xác định các tiêu chuẩn và kỹ năng cần đánh giá cho mỗi phần của Chuẩn môn Mỹ thuật. Ví dụ: kỹ năng vẽ, tạo hình 3D; kỹ năng đồ họa; kỹ năng thiết kế...

- Thiết kế và chuẩn bị các bài kiểm tra/ thực hành và hoạt động đánh giá: Giáo viên cần thiết kế và chuẩn bị các bài kiểm tra/ thực hành và hoạt động đánh giá phù hợp với các tiêu chuẩn đánh giá và kỹ năng được đề cập trong Chuẩn.

- Đánh giá năng lực của học sinh: Giáo viên sử dụng các tiêu chuẩn và kỹ năng được đề cập trong Chuẩn để đánh giá năng lực của học sinh. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau tùy thuộc nội dung dạy học.

- Để đảm bảo tính khách quan và công bằng, giáo viên cần sử dụng các tiêu chuẩn và kỹ năng trong Chuẩn để đánh giá và đưa ra phản hồi. Đánh giá trên tinh thần đồng viên khích lệ học sinh là chính, khuyến khích người học tự điều chỉnh bản thân. Đồng thời, giáo viên cũng điều chỉnh kế hoạch dạy học dựa trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Việc thực hiện Chuẩn trong giáo dục phổ thông là công việc rất quan trọng, giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và nâng cao năng lực của học sinh. Dưới đây là một số kết luận đối với việc thực hiện Chuẩn trong giáo dục phổ thông:

- Chuẩn giáo dục phải được cập nhật thường xuyên để đáp ứng các thay đổi trong xã hội và nhu cầu của học sinh. Điều này giúp đảm bảo rằng, các tiêu chuẩn đánh giá năng lực của học sinh phù hợp với các yêu cầu và kỹ năng cần thiết cho việc học tập và phát triển trong thời đại hiện đại.

- Việc thực hiện Chuẩn giáo dục cần có sự hỗ trợ và đồng thuận từ các bên liên quan, bao gồm các giáo viên, nhà quản lý giáo dục, phụ huynh và cả học sinh. Điều

này giúp đảm bảo rằng, các tiêu chuẩn được thực hiện một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu của giáo dục phổ thông.

- Việc áp dụng Chuẩn giáo dục phải được thực hiện một cách linh hoạt và tùy thuộc vào từng trường học và từng lớp học cụ thể, để đảm bảo tính địa phương và linh hoạt trong việc thực hiện.

- Việc đánh giá năng lực của học sinh phải dựa trên các tiêu chuẩn rõ ràng, khách quan và phải được thực hiện một cách công bằng và đúng đắn. Điều này cho thấy, các kết quả đánh giá được sử dụng để đưa ra các quyết định về học tập và phát triển của học sinh là chính xác và đúng đắn.

- Việc thực hiện Chuẩn giáo dục phải được đánh giá định kỳ để đảm bảo tính hiệu quả, thích hợp của các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá năng lực của học sinh.

3.2. Khuyến nghị

Một số khuyến nghị cho Bộ Giáo dục và Đào tạo khi thực hiện Chuẩn trong giáo dục:

- Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi của Chuẩn giáo dục: Trước khi triển khai Chuẩn giáo dục mới, Bộ Giáo

dục và Đào tạo cần tiến hành nghiên cứu và đánh giá tính thực tiễn và khả thi của Chuẩn. Điều này giúp đảm bảo tính hiệu quả và độ tin cậy của Chuẩn giáo dục.

- Đảm bảo tính địa phương và linh hoạt của Chuẩn giáo dục: Chuẩn giáo dục cần được thực hiện một cách linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu và nhu cầu địa phương. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tạo điều kiện cho các trường học và giáo viên có thể thực hiện Chuẩn giáo dục một cách linh hoạt và thích hợp với tình hình địa phương.

- Đào tạo và hỗ trợ cho giáo viên: Việc thực hiện Chuẩn giáo dục đòi hỏi sự đổi mới và cập nhật kiến thức cho giáo viên, có tính định kỳ. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần cung cấp các khóa đào tạo, hướng dẫn, tài liệu và hỗ trợ cho giáo viên để họ có thể thực hiện Chuẩn giáo dục một cách hiệu quả.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm thuộc đề tài Nghiên cứu Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Nghệ thuật cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mã số CT.2022.10.VKG.12.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình tổng thể)*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình môn Mỹ thuật 2018*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (20/7/2021), *Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*.
- [4] *Chương trình giảng dạy Ontario* (Chương trình học Mỹ thuật - 2010).
- [5] *Hướng dẫn Chương trình giảng dạy nghệ thuật California*.
- [6] *Chương trình Diploma Programme của International Baccalaureate (IB) - 2017*.
- [7] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Ban Nghiên cứu Đánh giá Giáo dục (2023), *Quy trình xây dựng và thử nghiệm Chuẩn đánh giá năng lực*.

DEVELOPING AND TESTING THE ASSESSMENT STANDARDS ON FINE - ARTS COMPETENCE AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Bach Ngoc Diep

Email: bachdiep.vkh@gmail.com
The Vietnam National Institute of Education Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The 2018 General Education Curriculum was built toward developing students' quality and competence through the competence of subjects, including Fine-arts subject. It is essential to assess students' learning outcomes, ensuring fairness, objectivity, and feasibility of the curriculum. Therefore, developing a standard is crucial to support teachers in teaching and evaluating educational outcomes. The competency assessment standard also provides accurate, timely, and valuable information on the achieved level for learners, improving the effectiveness of teaching Fine-arts in the 2018 General Education Curriculum. The Fine-arts subject was formed by its main elements (subject characteristics, viewpoints on developing curriculum, objectives, contents...), but developing standards must be based on the achieved requirements of Visual arts and Applied arts.*

KEYWORDS: Competence-based assessment standards, 2018 General Education Curriculum, teaching Fine-arts, secondary education level, competence.